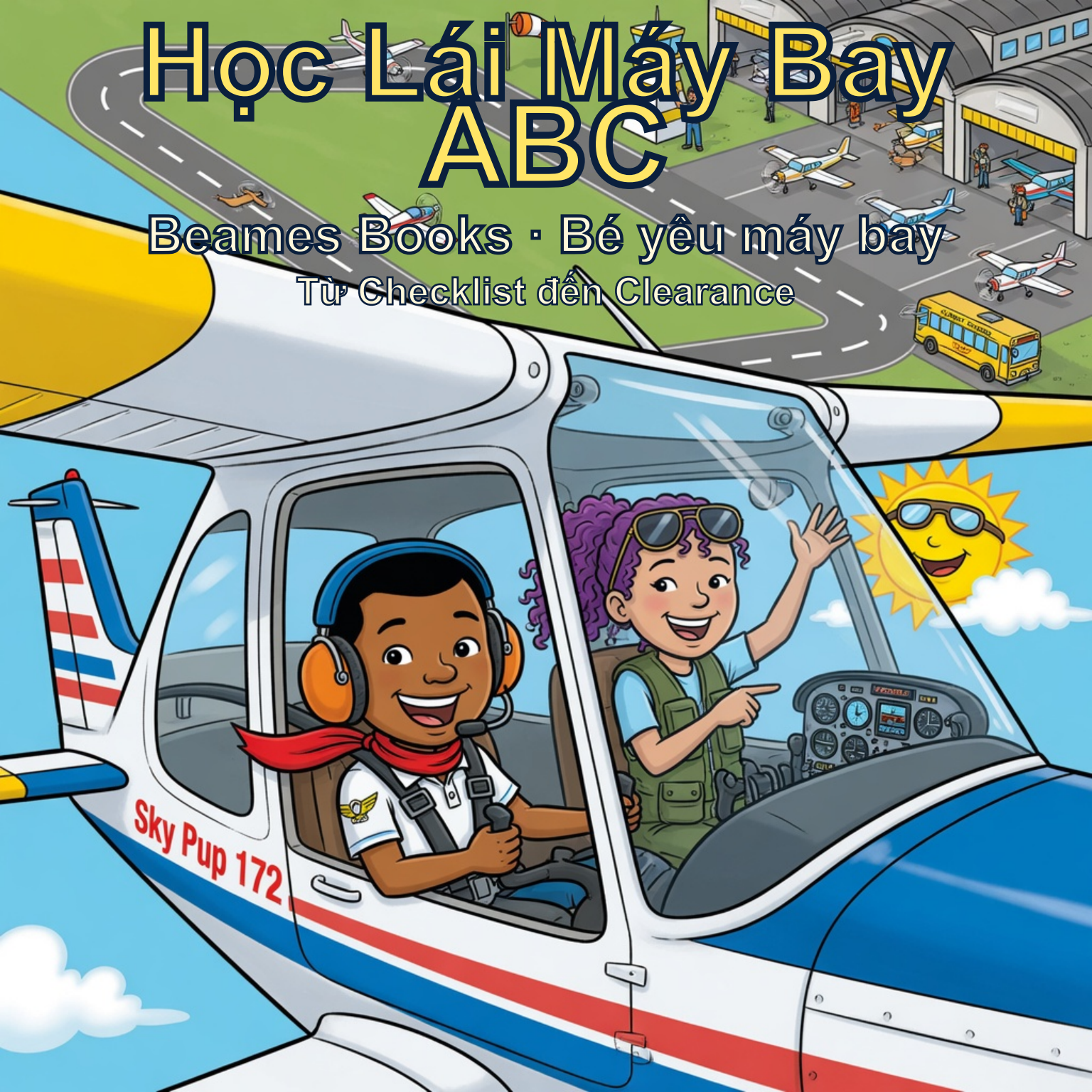


Học Lái Máy Bay ABC

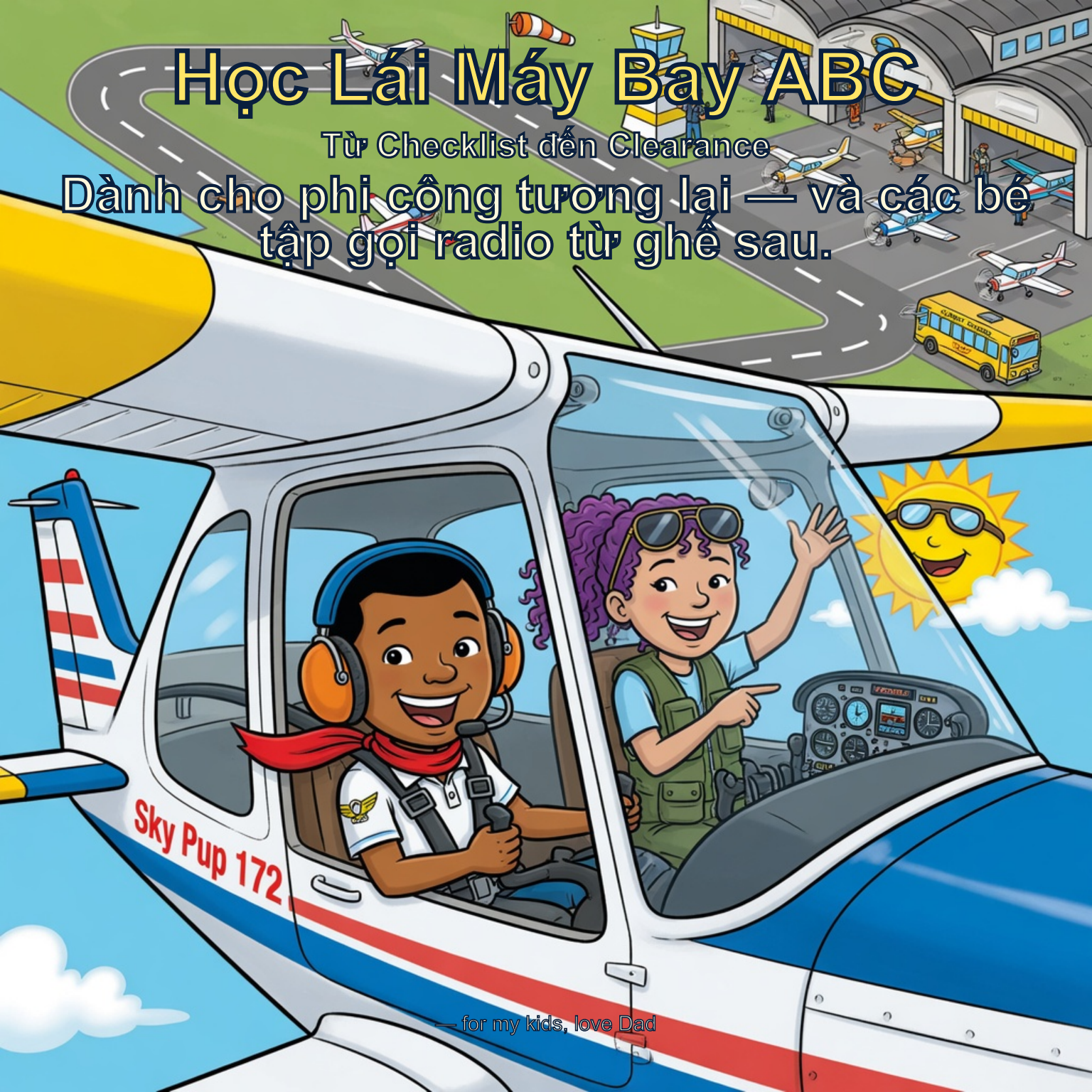
Beames Books · Bé yêu máy bay
Từ Checklist đến Clearance



Học Lái Máy Bay ABC

Từ Checklist đến Clearance

Dành cho phi công tương lai — và các bé
tập gọi radio từ ghế sau.



for my kids, love Dad





C

PREFLIGHT

- ☒ Fuel Check
- ☒ Instruments
- ☒ Controls
- ☒ Flaps
- ☒ Seatbelt

C is for Checklist

C là Checklist — các bước cẩn thận, lần nào cũng vậy.



D is for Departure

D là Departure — cất cánh xong leo lên, đường băng phía sau.



E is for Elevator

E là Elevator — bề mặt đuôi điều khiển mũi lên xuống.



F is for Flaps

F là Flaps — cánh phụ giúp hạ cánh chậm và dốc hơn.



G is for Glideslope

G là Glideslope — theo đèn PAPI xuống hạ cánh an toàn.



H

H is for Heading

H là Heading — hướng mũi máy bay đang chỉ.



I is for Instruments

I là Instruments — đồng hồ và màn hình nói sự thật.



J is for Judgment

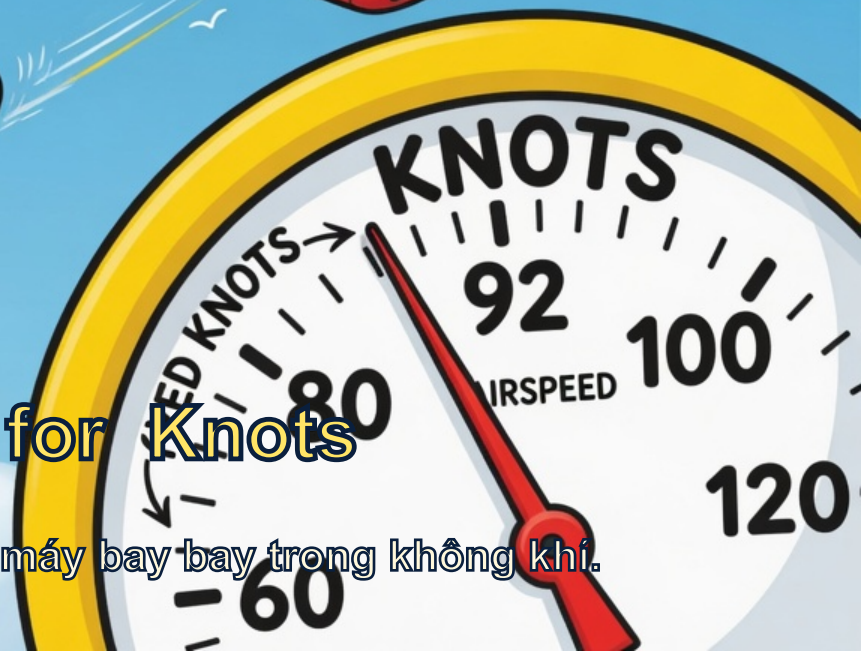
J là Judgment — chọn an toàn hơn là phô trương.

K



K is for Knots

K là Knots — tốc độ máy bay bay trong không khí.





L is for Landing

L là Landing — kéo đầu, chạm bánh, lăn khỏi đường băng.

M

MIXTURE

THRO

M is for Mixture

M là Mixture — cần đẩy kéo trộn xăng và khí.



N is for Navigation

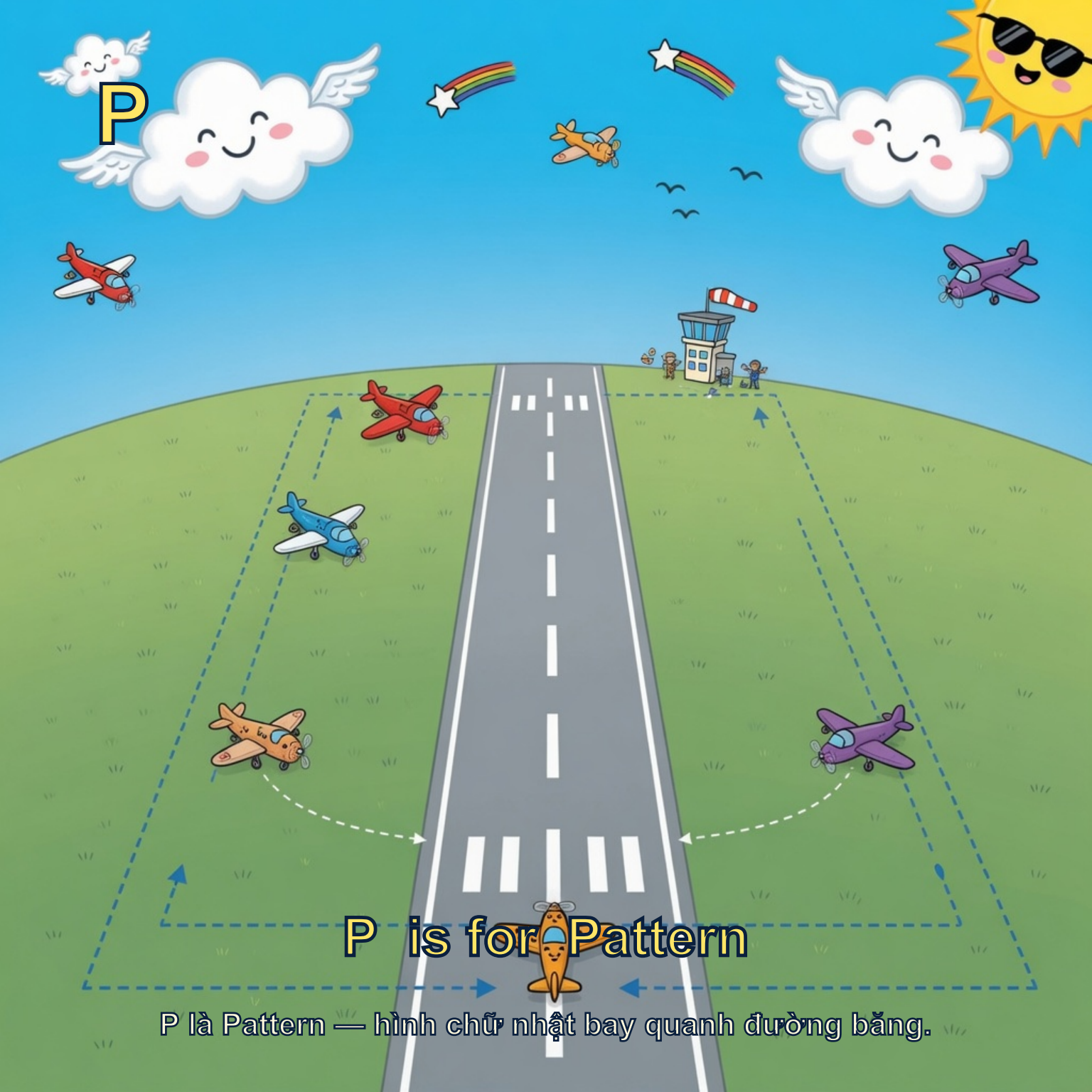
N là Navigation — bản đồ, hướng đi, biết mình đang ở đâu.

O



O is for Oxygen

O là Oxygen — bay cao cần không khí để thở an toàn.



P is for Pattern

P là Pattern — hình chữ nhật bay quanh đường băng.

Q



Q is for Questions

Q là Questions — hỏi giáo viên mọi thứ!



R

R is for Radio

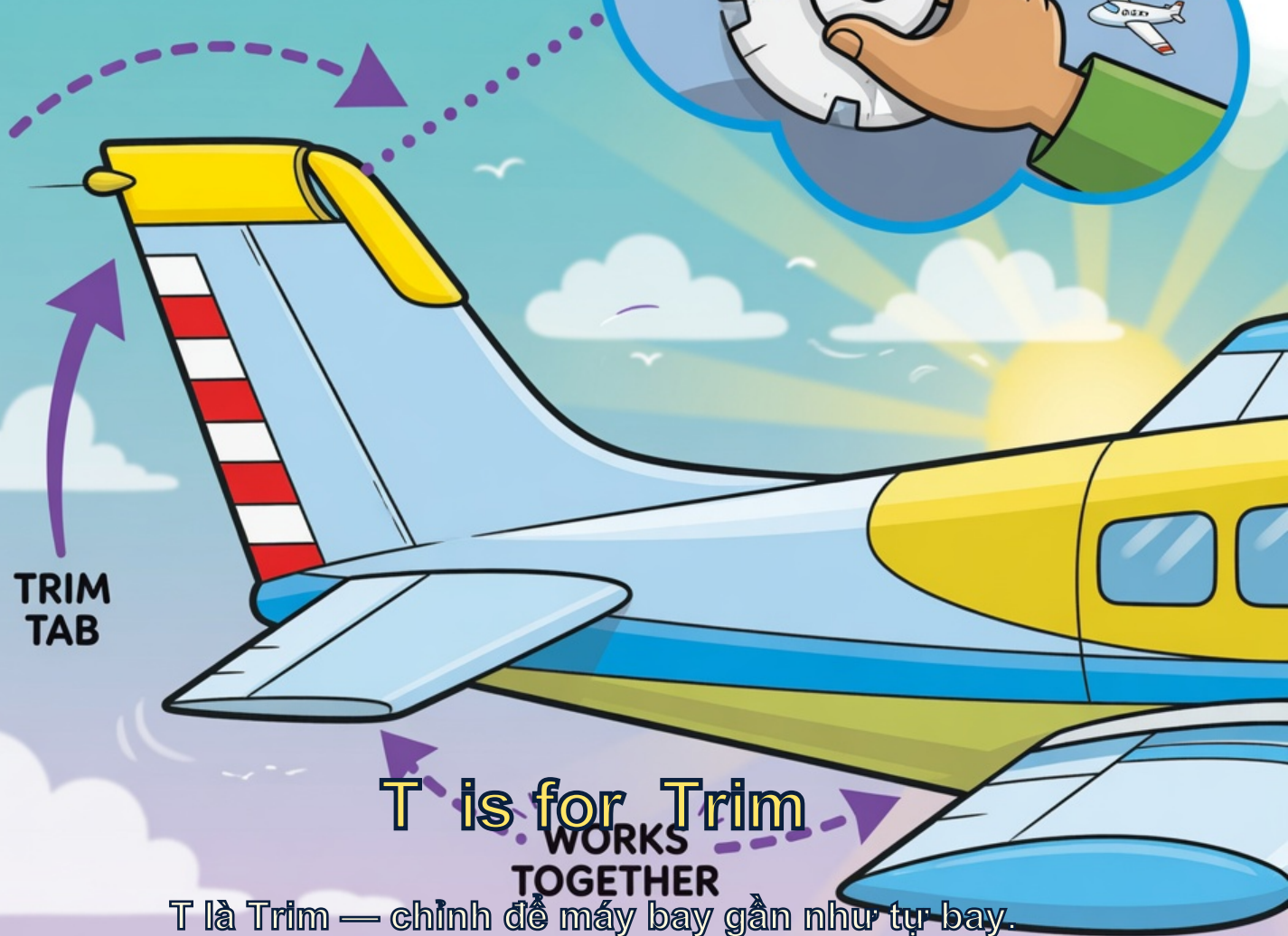
R là Radio — nói rõ, nghe kỹ, chia sẻ bầu trời.



S is for Stall

S là Stall — luyện phục hồi bình tĩnh khi cánh mất lực nâng.

T



T is for Trim
WORKS
TOGETHER

T là Trim — chỉnh để máy bay gần như tự bay.

U

U is for Uncontrolled

U là Uncontrolled — không dài kiểm soát; nhìn và được nhìn.

V



V is for VFR

V là VFR — bay bằng mắt: trời đẹp, nhìn ra ngoài.

W



W is for Weather

W là Weather — xem trời; đôi khi dùng cảm nhất là chồ.



X

X is for X/C

X là X/C — viết tắt bay đường dài đến sân bay mới rồi về.

START



Y is for Yoke

Y là Yoke — tay cầm lái, thao tác nhẹ nhàng.



Z is for Zulu

Z là Zulu — giờ thế giới cho mọi kế hoạch bay.

Clear skies!

Học, luyện, bay an toàn — mọi phi công giỏi đều bắt đầu từ bài một.



Học Lái Máy Bay ABC

Từ Checklist đến Clearance

Bảng chữ cái cho phi công tương lai — checklist, đường bay, thời tiết, và niềm vui học bay.

Beames Books / Beames Enterprises. All rights reserved.

Beames Books • Beames Enterprises

books.beamesenterprises.com

